

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3039 /LĐTBXH-VP

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2014

V/v trả lời kiến nghị cử tri tại kỳ họp
thứ 7 Quốc hội khoá XIII lĩnh vực
dạy nghề, phát triển nguồn nhân lực

Kính gửi: Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Trả lời Công văn số 215/BDN ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Ban Dân nguyện về việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XIII, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin báo cáo như sau:

1. Đề nghị quan tâm đến các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động là nữ; đối với các ngành nghề đào tạo cần gắn với giải quyết việc làm cho lao động; ngành nghề đào tạo phải phù hợp với lao động nữ để thu hút phụ nữ tham gia học nhiều hơn (Cử tri An Giang - Kiến nghị số 94).

a) Về quan tâm đến doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ

Chính phủ đã có các cơ chế, chính sách ưu đãi để khuyến khích doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ (là doanh nghiệp sử dụng thường xuyên từ 10 đến 100 lao động nữ và có số lao động nữ từ 50% trở lên so với tổng số lao động có mặt thường xuyên của doanh nghiệp; doanh nghiệp sử dụng thường xuyên trên 100 lao động nữ và có số lao động nữ từ 30% trở lên so với tổng số lao động có mặt thường xuyên của doanh nghiệp), cụ thể: Nghị định số 23/CP ngày 18/4/1996 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nữ, Thông tư số 03/1997/TT-BLĐTBXH ngày 13/01/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông tư số 79/1997/TT-BTC ngày 06/11/1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 23/CP, trong đó doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ được hưởng các ưu đãi về vốn, lãi suất vay vốn và xét giảm thuế...

- Tuy nhiên, trong thực tế việc triển khai cơ chế, chính sách đối với doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ còn gặp nhiều khó khăn, như:

+ Doanh nghiệp không có chi tiêu lao động dự phòng nên khi thực hiện chế độ thai sản cho lao động nữ gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tuyển thêm người thay thế, khó huy động lao động nữ có con nhỏ làm thêm giờ khi có nhiều đơn hàng hoặc đơn hàng gấp;

+ Thủ tục để xin hưởng các chế độ ưu đãi đối với các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ như việc xin miễn giảm thuế, vay vốn lãi suất thấp... rất rườm rà và phức tạp, các doanh nghiệp rất khó thực hiện được;

+ Đa số các doanh nghiệp chưa thực hiện đúng và đủ các quy định đảm bảo quyền lợi cho lao động nữ như quy định về việc tổ chức nhà trẻ, mẫu giáo hoặc

hỗ trợ một phần chi phí cho lao động nữ có con ở lứa tuổi gửi trẻ, mẫu giáo; bảo đảm đủ buồng tắm và buồng vệ sinh phù hợp tại nơi làm việc...

- Bộ luật Lao động năm 2012 đã dành một chương (Chương X) quy định riêng cho lao động nữ, trong đó quy định về: Chính sách của Nhà nước đối với lao động nữ; Nghĩa vụ của người lao động sử dụng lao động nữ; Bảo vệ thai sản đối với lao động nữ; Quyền đơn phương chấm dứt, tạm hoãn hợp đồng lao động của lao động nữ mang thai; Nghi thai sản; Bảo đảm việc làm cho lao động nữ nghỉ thai sản; Trợ cấp khi nghỉ để chăm sóc con ốm, khám thai, thực hiện các biện pháp tránh thai; Công việc không được sử dụng lao động nữ.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hiện đang rà soát, xây dựng văn bản hướng dẫn Bộ luật Lao động năm 2012 về chính sách đối với lao động nữ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ để triển khai một cách đồng bộ, thống nhất; cải tiến các thủ tục hành chính đề nghị xác nhận là doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ và xét hưởng các chính sách ưu đãi để doanh nghiệp dễ thực hiện.

b) Về nghề đào tạo gắn với giải quyết việc làm cho lao động

Trong những năm qua, dạy nghề đã chuyển dần từ đào tạo theo năng lực sẵn có của cơ sở dạy nghề sang dạy nghề theo nhu cầu của thị trường lao động và xã hội; từng bước gắn đào tạo nghề với thị trường lao động, với doanh nghiệp để giải quyết việc làm cho người học, cụ thể:

- Theo Quy hoạch phát triển nhân lực và Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các trường chỉ đào tạo trên cơ sở nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Để thực hiện được, các trường phải thường xuyên nắm bắt thông tin về “cầu” của các doanh nghiệp trên địa bàn. Các doanh nghiệp phải có trách nhiệm cung cấp thông tin cho các cơ sở dạy nghề và cơ quan quản lý lao động tại địa phương.

- Về mặt pháp lý, hiện nay Quốc hội đang xem xét, sửa một số nội dung của Luật Dạy nghề, trong đó có quy định trách nhiệm và quyền lợi của doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề.

Thực hiện giải pháp gắn kết cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp và thị trường lao động đã nêu trong Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011-2020, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo:

+ Trong công tác tuyển sinh, các cơ sở dạy nghề phải căn cứ trên cơ sở nhu cầu lao động của doanh nghiệp trên địa bàn.

+ Khi xây dựng chương trình đào tạo phải có sự tham gia của doanh nghiệp.

+ Các cơ sở dạy nghề chủ động ký kết các thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp.

+ Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo ký thỏa thuận hợp tác với Hiệp hội các doanh nghiệp Đức và Nhật Bản tại Việt Nam về việc cung ứng nhân lực qua đào tạo nghề cho các doanh nghiệp của Đức và Nhật Bản

tại Việt Nam; đang xúc tiến ký thỏa thuận với đại diện các doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam.

+ Tăng cường huy động các doanh nghiệp tham gia hoạt động dạy nghề; mở rộng thực hiện cơ chế dạy nghề theo hợp đồng đào tạo hoặc đặt hàng giữa cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp, sau học nghề người lao động có nơi làm việc ngay.

+ Đối với đào tạo nghề cho lao động nông thôn chỉ tổ chức dạy nghề khi dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của lao động sau khi học nghề.

- Theo báo cáo của 63 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thi tại Lễ bế giảng và trao bằng tốt nghiệp cho sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng nghề năm 2013 ở các trường, có khoảng gần 1.000 doanh nghiệp tham dự, một số trường có 20 - 30 doanh nghiệp đã tham dự, ký hợp đồng tuyển dụng học sinh, sinh viên tốt nghiệp. Tính trung bình, tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng nghề ngay sau khi tốt nghiệp đạt 79,4%; trong đó tỷ lệ sinh viên cao đẳng nghề ra trường có việc làm đạt 76,2%, trung cấp nghề đạt 82,5%. Nhiều trường có những nghề đạt tỷ lệ trên 90% sinh viên có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp.

Các nghề tỷ lệ sinh viên có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp cao là: Hàn (90%), Cắt gọt kim loại (90%), Kỹ thuật xây dựng (90%), May thời trang (89%), Kỹ thuật chế biến món ăn (87%), Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (86%), Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ (82%), Điện công nghiệp (81%), Công nghệ ô tô (80%), Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính (80%), Điện tử công nghiệp (77%), Quản trị khách sạn (72%), Quản trị mạng máy tính (71%), Lập trình máy tính (69%), Kế toán doanh nghiệp (68%), Điện dân dụng (52%).

c) Về ngành nghề đào tạo phải phù hợp với lao động nữ để thu hút phụ nữ tham gia học nhiều hơn

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 17/2010/TT-BLĐTBXH ngày 04/6/2010 và Thông tư số 11/2012/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2012 ban hành danh mục nghề đào tạo trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề, trong đó số nghề đào tạo trình độ trung cấp nghề là 457, trình độ cao đẳng nghề là 401.

Trong đó có nhiều nghề đào tạo trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề phù hợp với phụ nữ, giúp lao động nữ sau khi tốt nghiệp có thể tìm việc làm hoặc tự tạo việc làm, như các nghề thuộc nhóm nghề: Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài; Văn thư - Lưu trữ - Bảo tàng; Kinh doanh; Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm; Kế toán - Kiểm toán; Quản trị - Quản lý; Thống kê; Công nghệ thông tin; Quản lý công nghiệp; Chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống; Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày da; Sản xuất, chế biến khác; Nông nghiệp; Thủy sản; Sản xuất thuốc thú y; Y học cổ truyền; Dịch vụ y tế; Dược học; Điều dưỡng, hộ sinh; Răng - Hàm - Mặt; Dịch vụ du lịch; Khách sạn, nhà hàng; Dịch vụ thẩm mỹ.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đang rà soát để ban hành Thông tư quy định Danh mục nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm để áp dụng chính sách miễn, giảm học phí học nghề; đồng thời làm cơ sở cho người học chọn nghề phù hợp với sức khỏe, năng lực bản thân.

Lao động nữ căn cứ vào năng lực của bản thân và các điều kiện về thời gian, tài chính, nhu cầu lao động tại nơi sinh sống; tham khảo chuyên trang tuyển sinh dạy nghề <http://tuyensinh.tcdn.gov.vn/> để tự lựa chọn, đăng ký nghề học, trình độ cho phù hợp.

2. Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”. Đã tạo cơ hội cho lao động nông thôn có được nghề để cải hoạt kinh tế gia đình, tuy nhiên mức trợ cấp cho học viên hộ nghèo, gia đình chính sách rất thấp (15.000 đồng/ngày), so với đi làm thuê, làm mướn ít nhất 50.000 đồng/ngày, nếu học viên là lao động chính trong gia đình thì gia đình họ càng gặp khó khăn hơn nên chương trình dạy nghề cho đối tượng này không khả thi. Đề nghị sớm sửa đổi, bổ sung Quyết định 1956/QĐ-TTg theo hướng tăng mức trợ cấp để cho họ an tâm theo học nghề và mở rộng nhóm đối tượng hộ cận nghèo được hỗ trợ học nghề. Đồng thời phân bổ Chương trình Mục tiêu quốc gia về dạy nghề cho các địa phương từ đầu năm, để tạo sự chủ động cho các địa phương trong quá trình tổ chức, thực hiện (Cử tri An Giang, Kiên Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Sóc Trăng - Kiến nghị số 110).

- Đề nghị xem xét hỗ trợ tiền ăn đối với lao động tham gia học nghề thuộc diện hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo (Cử tri Phú Thọ - Kiến nghị số 119).

a) Về đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg tăng mức hỗ trợ tiền ăn cho người tham gia học nghề

Ngày 24/10/2013, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg trong đó đề nghị điều chỉnh nâng mức hỗ trợ tiền ăn cho lao động nông thôn tham gia học nghề thuộc diện người được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người bị thu hồi đất nông nghiệp, người khuyết tật và bổ sung việc hỗ trợ tiền ăn đối với người thuộc hộ cận nghèo. Tuy nhiên, thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 24/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2013 và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 trong đó chỉ đạo không bổ sung các đề án, chương trình, ban hành các chính sách mới hoặc nâng định mức làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa xác định được nguồn đảm bảo.

b) Về phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định 1956/QĐ-TTg trong đó quy định về nguyên tắc phân bổ kinh phí từ ngân sách Trung ương hỗ trợ dạy nghề cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Việc phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm thực hiện theo quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó:

Hàng năm, sau khi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo kinh phí dự kiến bố trí để thực hiện Dự án đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm và Dạy nghề, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng tiêu chí và dự kiến phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ dạy nghề cho lao động nông thôn đối với từng địa phương gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội phê duyệt.

3. Đề nghị nhà nước có quy hoạch, lộ trình và có chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trước mắt đào tạo những nghề giải quyết nhiều lao động để xóa đói, giảm nghèo, đặc biệt giải quyết công ăn việc làm cho những hộ bị thu hồi đất để họ có cuộc sống ổn định. Đồng thời, đào tạo để đáp ứng yêu cầu của mục tiêu CNH-HĐH; tiếp tục quan tâm lĩnh vực đào tạo nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật, tạo việc làm cho thanh niên nông thôn, gắn đào tạo với sử dụng (Cử tri An Giang, Hải Phòng, Lạng Sơn - Kiến nghị số 111).

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 Phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, trong đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn từng giai đoạn.

Trong đó dạy nghề cho lao động nông thôn sẽ tập trung dạy nghề cho thanh niên đáp ứng yêu cầu lao động của các cơ sở công nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ, xuất khẩu lao động và chuyển nghề; dạy nghề cho bộ phận nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp để thực hành sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại. Chú trọng dạy nghề cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nữ, các đối tượng chính sách và lao động ở vùng đô thị hóa. Nội dung dạy chủ yếu là dạy thực hành và được thực hiện tại nơi sản xuất. Thời gian đào tạo phải phù hợp với nghề đào tạo, đặc điểm của quy trình sản xuất, quy trình sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi ở từng vùng, từng địa phương và phù hợp với điều kiện của người học nghề. Không tổ chức dạy nghề khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của lao động sau khi học nghề.

- Để tăng cường chỉ đạo công tác dạy nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu và mục tiêu của Đề án, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có công văn số 1834/LĐT BXH-TCDN ngày 02/6/2014 đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Chi thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn và các văn bản hướng dẫn thực hiện Đề án; Tổ chức rà soát lại danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn, bảo đảm các nghề nông nghiệp phải phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch sản xuất nông nghiệp và yêu cầu tái cấu trúc ngành nông nghiệp. Đồng thời, huy động, lồng ghép các nguồn lực thực hiện dạy nghề cho

lao động nông thôn theo chính sách, mục tiêu, quy trình của Quyết định 1956; Tăng cường kiểm tra, đánh giá, giám sát việc thực hiện Đề án.

4. Cừ tri cho rằng chính sách đào tạo nghề, đầu tư trang thiết bị cho các trường nghề vừa qua không mang lại hiệu quả, ngân sách đầu tư cho dạy nghề rất lớn nhưng chất lượng đào tạo không đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng, tình trạng các trường nghề không có người theo học, trang thiết bị được đầu tư sử dụng chưa hết công năng gây lãng phí. Kiến nghị các Bộ, ngành liên quan đánh giá lại tổng mức đầu tư so với hiệu quả công tác đào tạo nghề thời gian qua; sớm hoàn thành quy hoạch mạng lưới các trường CDN, TCN và TTDN trong cả nước. Đồng thời sớm ban hành và hướng dẫn các địa phương xây dựng đề án đặt hàng, tạo sự kết nối giữa trường dạy nghề với tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động, nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động, nhất là cho lao động nông thôn. Có biện pháp tăng cường kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ cho hoạt động đào tạo nghề, nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả của hoạt động dạy nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới (*Cừ tri Đồng Nai, Hậu Giang, Ninh Bình - Kiến nghị số 112*).

a) Về kiến nghị "các Bộ, ngành liên quan đánh giá lại tổng mức đầu tư so với hiệu quả công tác đào tạo nghề thời gian qua"

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, được sự quan tâm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nguồn lực đầu tư cho dạy nghề đã được tăng cường, đặc biệt là nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia, nhờ đó dạy nghề đã từng bước được đổi mới và phát triển cả về quy mô và chất lượng đào tạo, bước đầu đáp ứng được yêu cầu nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cho nền kinh tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội.

Tuy nhiên, như ý kiến của cử tri phản ánh, chất lượng đào tạo của nhiều cơ sở dạy nghề còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động, nhất là đối với các lĩnh vực ngành nghề đòi hỏi công nghệ, kỹ thuật cao; thời gian gần đây có tình trạng trường nghề ít người theo học, trang thiết bị được đầu tư sử dụng chưa hết công năng gây lãng phí.

Để khắc phục tình trạng trên, từ năm 2013 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn có văn bản gửi các Bộ, ngành, địa phương yêu cầu rà soát, nâng cao hiệu quả đầu tư của các dự án dạy nghề. Cụ thể là yêu cầu phân bổ, quản lý và sử dụng có hiệu quả, tránh dàn trải, lãng phí nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ; phê duyệt dự án đầu tư đảm bảo đúng nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của từng dự án theo hướng dẫn; tăng cường công tác quản lý kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án dạy nghề; chủ động rà soát tình hình quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản thiết bị dạy nghề được đầu tư; ưu tiên tập trung phân bổ kinh phí cho những cơ sở dạy nghề có điều kiện khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị được đầu tư; tạm thời chưa đầu tư cho những cơ sở dạy nghề xét thấy hiệu quả đầu tư thấp, không thu hút được

học sinh học nghề; đối với các cơ sở dạy nghề đã được đầu tư thiết bị dạy nghề từ những năm trước nhưng không khai thác sử dụng có hiệu quả thì tạm dừng đầu tư và thực hiện ngay việc điều chuyển thiết bị đã được đầu tư sang cho các cơ sở dạy nghề khác có khả năng tiếp nhận và khai thác sử dụng hiệu quả hơn.

Đồng thời, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành bộ tiêu chí giám sát, đánh giá các dự án dạy nghề sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (Quyết định số 1582/QĐ-LĐTBXH ngày 02/12/2011 và Quyết định số 1885/QĐ-LĐTBXH ngày 03/12/2013), trong đó có yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương đánh giá hiệu quả đầu tư cho các cơ sở dạy nghề thụ hưởng dự án. Tuy nhiên, kết quả đánh giá đến nay còn rất hạn chế. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc để tổng hợp báo cáo các cơ quan chức năng trong thời gian tới.

b) Về kiến nghị: "sớm hoàn thành quy hoạch mạng lưới các trường CDN, TCN và TTDN trong cả nước" trình bày tại:

Nội dung đã được trả lời tại Kiến nghị số 117 (mục 9).

c) Về kiến nghị "sớm ban hành và hướng dẫn các địa phương xây dựng đề án đặt hàng, tạo sự kết nối giữa trường dạy nghề với tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động, nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động, nhất là cho lao động nông thôn"

Theo quy định tại điểm b khoản 2 mục I Điều 1 Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020", thì giai đoạn 2009-2010 tổ chức thí điểm đặt hàng dạy nghề cho khoảng 12.000 người thuộc diện hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn bị thu hồi đất canh tác có khó khăn về kinh tế, tỷ lệ có việc làm sau khi học nghề tối thiểu đạt 80%; triển khai thực hiện quy định trên, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã giao Tổng cục Dạy nghề ký 39 hợp đồng đặt hàng với 26 trường, tổng chỉ tiêu đào tạo là 12.107 người với 38 nghề đào tạo trên cơ sở cam kết tiếp nhận học sinh sau đào tạo của các doanh nghiệp. Đến 31/12/2013, đã có 1.032 học sinh tốt nghiệp (202 cao đẳng nghề, 830 trung cấp nghề), trong đó 1.009 học sinh tốt nghiệp đã được các doanh nghiệp tiếp nhận bố trí việc làm đúng nghề đào tạo (đạt tỷ lệ 98%); số còn lại dự kiến cuối năm 2014 hoàn thành việc đào tạo và bố trí việc làm theo cam kết của các doanh nghiệp. Cuối năm 2014, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tổng kết, đánh giá việc thí điểm mô hình này, trên cơ sở đó xây dựng Đề án "Hoàn thiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo đối với các cơ sở dạy nghề cung ứng một số ngành nghề trọng điểm, nghề đáp ứng nhu cầu cho các ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước; nghề nặng nhọc, độc hại, khó tuyển sinh mà nhu cầu sản xuất đang cần tuyển dụng; nghề mà thị trường lao động thiếu nhưng do chi phí đào tạo cao nên các trường dạy nghề không muốn đào tạo" trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Về nội dung "có biện pháp tăng cường kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ cho hoạt động đào tạo nghề, nhằm đảm bảo chất

lượng, hiệu quả của hoạt động dạy nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới”

Để thực hiện tốt các quy định của pháp luật về dạy nghề, đặc biệt là việc quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ cho hoạt động đào tạo nghề, nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả của hoạt động dạy nghề; hàng năm Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành kế hoạch thanh tra về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dạy nghề đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố, UBND cấp huyện; thanh tra việc triển khai thực hiện các Chương trình, đề án về dạy nghề. Đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thanh tra về lĩnh vực dạy nghề trên địa bàn.

Bên cạnh đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp chặt chẽ với các Nhà tài trợ trong việc kiểm tra (đã tiến hành tiền kiểm hoặc hậu kiểm) đối với các nội dung, hoạt động của Dự án theo đúng quy định của Nhà tài trợ cũng như quy định pháp luật của Việt Nam. Đối với các nguồn vốn viện trợ cho dạy nghề, hàng năm đều thực hiện thuê tuyển các Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra và báo cáo lại theo ý kiến của Công ty kiểm toán về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo tài chính trong thực hiện các Dự án, để báo cáo Nhà tài trợ và các cơ quan quản lý nhà nước về ODA.

5. Cũ tri cho rằng công tác dạy nghề ở nông thôn (theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ) chưa hiệu quả, còn hình thức, chưa thật sự tạo được nghề và giải quyết việc làm cho nông dân gây lãng phí cho nguồn ngân sách của nhà nước; một số trường hợp đào tạo xong không có việc làm, đề nghị cần có giải pháp trong việc tổ chức dạy nghề cho phù hợp gắn với việc làm cho người lao động ở nông thôn phù hợp cho việc đào tạo loại hình này (Cũ tri An Giang, Quảng Bình - Kiến nghị số 113).

Về kết quả, hiệu quả dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020

- Theo báo cáo của 63 tỉnh, thành phố, trong 04 năm (2010-2013) đã hỗ trợ dạy nghề cho 1.615.034 lao động nông thôn theo chính sách của Đề án. Có 1.512.215 người đã học xong, 1.194.688 người có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng năng suất, thu nhập cao hơn, đạt 79%, trong đó có 269.433 người được doanh nghiệp tuyển dụng (Chủ yếu là người học nghề phi nông nghiệp để chuyển nghề, được doanh nghiệp tuyển dụng); 128.987 người được doanh nghiệp, đơn vị bao tiêu sản phẩm; 713.579 người tiếp tục làm nghề cũ, nhưng năng suất, thu nhập cao hơn; 33.557 người thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp tạo việc làm cho người lao động.

- Đã có 53.833 người thuộc hộ nghèo, sau học nghề có việc làm, thu nhập đã thoát nghèo, chiếm 30,6% số người nghèo tham gia học nghề; 41.771 người sau học nghề có việc làm, thu nhập cao hơn mức thu nhập trung bình của các hộ dân trong vùng (hộ có thu nhập khá), chiếm 3,5% số người học xong có việc làm.

Tuy nhiên kết quả, hiệu quả dạy nghề cho lao động nông thôn chưa đạt mục tiêu của Đề án, số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề còn thấp, việc làm của lao động nông thôn sau học nghề chưa bền vững. Một số địa phương chưa đạt mục tiêu từ 70% trở lên sau học nghề có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ có năng suất, thu nhập cao hơn.

- Đầu tư cơ sở dạy nghề công lập cấp huyện thiếu đồng bộ, hiệu quả sử dụng chưa cao; quản lý, kiểm tra, giám sát tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn ở một số nơi chưa tốt, còn để xảy ra sai phạm.

- Việc xác định danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn, nhất là danh mục nghề nông nghiệp còn dãn trải, chưa xuất phát từ quy hoạch sản xuất nông nghiệp, quy hoạch xây dựng nông thôn mới và yêu cầu làm nông nghiệp tiên tiến hiện đại gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý theo dõi, thống kê kết quả, hiệu quả dạy nghề cho lao động nông thôn còn hạn chế, nhất là ở cấp huyện, cấp xã.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ đạo các địa phương thực hiện các giải pháp sau:

- Ngày 02/6/2014, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có công văn số 1834/LĐTĐBXH-TCDN về việc chỉ đạo công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, trong đó yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Chi thị số 19-CT/TW và các văn bản hướng dẫn thực hiện Đề án.

- Tổ chức rà soát lại các chính sách hỗ trợ dạy nghề đã ban hành, các danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn, bảo đảm các nghề nông nghiệp phải phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch sản xuất nông nghiệp và yêu cầu tái cấu trúc ngành nông nghiệp. Các nghề phi nông nghiệp phải xuất phát từ quy hoạch sản xuất công nghiệp, dịch vụ, quy hoạch phát triển tiểu thủ công nghiệp, nhu cầu sử dụng lao động theo vị trí làm việc của doanh nghiệp. Phê duyệt mức chi phí đào tạo cho từng nghề theo đúng các nội dung quy định. Rà soát lại các chương trình dạy cho lao động nông thôn, nhất là các chương trình dạy nghề dưới ba tháng về nội dung, thời gian đào tạo và các cơ sở tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn về các điều kiện dạy nghề, nhất là giáo viên, chương trình, thiết bị dạy nghề. Kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện, tổ chức dạy nghề kém hiệu quả tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn. Tăng cường công tác tư vấn đối với lao động nông thôn trong việc lựa chọn nghề học và có điều kiện làm nghề sau khi học. Chỉ tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn khi xác định được nơi làm việc và mức thu nhập với việc làm có được sau khi học nghề.

- Rà soát trang thiết bị dạy nghề đã được đầu tư tại các trung tâm dạy nghề, đảm bảo các thiết bị được đầu tư được sử dụng có hiệu quả. Đối với các trung tâm dạy nghề đã được đầu tư thiết bị nhưng không sử dụng hoặc hiệu quả sử dụng thấp đề nghị xây dựng phương án điều chuyển trang thiết bị cho các cơ sở khác có nhu cầu sử dụng để khai thác có hiệu quả.

- Chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNNPTNT-BCT-BTTTT ngày 12/12/2012 trong đó quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; trách nhiệm của UBND cấp xã, của cơ sở tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn và của người lao động nông thôn tham gia học nghề.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thanh tra việc thực hiện Đề án: Ban Chỉ đạo Trung ương sẽ triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát tại một số địa phương; Ban Chỉ đạo cấp tỉnh triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động của Đề án đối với tất cả các huyện; Ban Chỉ đạo cấp huyện thực hiện kiểm tra, giám sát đối với tất cả các xã; Cấp xã kiểm tra, giám sát tất cả các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn. Ban chỉ đạo ở địa phương có văn bản đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân cùng cấp tiến hành giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương.

- Trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ nhằm khắc phục những bất cập hạn chế, bổ sung quy định mới cho phù hợp trong đó quy định rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ sở tham gia dạy nghề và người lao động nông thôn tham gia học nghề; xác định các nguyên tắc để đảm bảo việc dạy nghề có kết quả và hiệu quả cao.

6. Nâng mức hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho các CSDN mới được thành lập, đặc biệt là hỗ trợ đầu tư cho các TTDN, TTDN-GD TX&HN các huyện nghèo thuộc Chương trình 30a để nâng cao năng lực dạy nghề cho lao động nói chung, trong đó có lao động người dân tộc thiểu số, tạo điều kiện cho người dân được học nghề, tự tạo việc làm cho bản thân, qua đó góp phần xóa đói, giảm nghèo hiệu quả (Cử tri Quảng Ngãi, Vĩnh Phúc - Kiến nghị số 114):

Mức hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho các trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên có tham gia dạy nghề (bao gồm cả các trung tâm dạy nghề mới được thành lập) được quy định cụ thể tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, qua một thời gian thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn đã bộc lộ những điểm còn bất cập, cả về mục tiêu nhiệm vụ và chính sách.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, trong bối cảnh ngân sách nhà nước đang gặp khó khăn nên Thủ tướng Chính phủ quyết định tạm thời chưa điều chỉnh chính sách của Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

7. Công tác phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp THCS vào học nghề đã được triển khai thực hiện nhưng kết quả mang lại chưa cao. Đề nghị phải tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm thay đổi nhận thức của phụ huynh, học sinh về việc học nghề. Đồng thời đổi mới, nâng cao chất

lượng cơ sở vật chất cho các trường nghề, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với thực tế nhằm thu hút học sinh theo học (Cử tri Long An - Kiến nghị số 115).

Chi thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn, đã chỉ rõ: "...đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở đi đôi với phát triển mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông gắn với dạy nghề nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của đất nước", "đến năm 2020, phần đầu có ít nhất 30% học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở đi học nghề".

Theo Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược phát triển Dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020" thì Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan "thực hiện phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; xây dựng cơ chế liên thông giữa dạy nghề với các bậc học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân".

Trong thời gian qua, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã thực hiện được một số hoạt động nhằm đẩy mạnh phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông vào học nghề, như:

- Đã phối hợp với các địa phương tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, nhân dân các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về vị trí, vai trò công tác đào tạo nghề trong đào tạo nguồn nhân lực. Trong năm 2013, Tổng cục Dạy nghề (Bộ LĐTBXH) đã phối hợp với các cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình để đưa tin, bài về hoạt động dạy nghề: Tư vấn tuyển sinh học nghề trên VTV2 (09 cuộc với sự tham gia của 40 Trường cao đẳng nghề); đưa 40 tin thời sự, phóng sự tài liệu, tạp chí chuyên đề, chuyên đề phóng sự phát thanh trên VTV2, VOV, VTV16...; đưa 336 tin, 344 bài viết, 494 hình ảnh và 04 video trên các báo, tạp chí và Website, đã xuất bản một số sách quảng bá về dạy nghề. Đầu năm 2014, đã phối hợp với đài VTV2 để tư vấn tuyển sinh học nghề (07 cuộc với sự tham gia của 25 Trường cao đẳng nghề); đã tổ chức "Ngày hội tuyển sinh học nghề và việc làm năm 2014", gồm các hoạt động: Hội nghị về công tác tuyển sinh học nghề; Khai trương trang web chuyên về tuyển sinh; Gặp mặt báo chí để thông tin về dạy nghề; Toạ đàm "Học nghề - cơ hội lập nghiệp" được ghi hình và phát sóng trên kênh truyền hình VTV2; xuất bản và cung cấp cuốn "Thông tin tuyển sinh các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề năm 2014" ...

- Phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề rộng khắp trên toàn quốc theo quy hoạch và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề để thu hút học sinh vào học nghề: tính đến ngày 31/12/2013, cả nước đã có 162 trường cao đẳng nghề, 302 trường trung cấp nghề và 875 trung tâm dạy nghề, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi cho người học nghề. Năm 2013, đã tuyển mới dạy nghề được 1.732.016 người (tăng 15% so với năm 2012), cụ thể: cao đẳng nghề, trung cấp nghề là 216.116 người (tăng 1% so với năm 2012), sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên dưới 03 tháng 1.515.900 người (tăng 19% so với năm 2012).

- Sửa đổi Luật dạy nghề trong đó đưa một số chỉ tiêu cần đạt được về phân luồng học sinh vào học nghề. Trong dự thảo sửa đổi Luật dạy nghề đã đưa ra chỉ tiêu "bảo đảm phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung cấp nghề đạt tỷ lệ 30% vào năm 2020; 40% vào năm 2025 và 50% từ năm 2030".

- Ban hành Thông tư số 25/2011/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2011 hướng dẫn xếp lương đối với người tốt nghiệp cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề làm việc trong các doanh nghiệp, Thông tư số 20/2012/TT-BLĐTBXH ngày 27/8/2012 về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 25/2011/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Cùng với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức một số hội thảo về Tăng cường phân luồng học sinh sau trung học vào học nghề.

Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng cơ chế chính sách phân luồng trình Chính phủ, đây là một trong những giải pháp quan trọng để tạo ra cơ cấu nhân lực phù hợp với nền kinh tế.

Tuy nhiên, công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở vào học nghề trong những năm qua vẫn chưa đạt hiệu quả. Để thực hiện được mục tiêu mà Chỉ thị 10-CT/TW đã đặt ra là đến năm 2020 phải có 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đi học nghề, cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan cần xác định vai trò, trách nhiệm và phải tích cực tham gia công tác phân luồng trong giáo dục theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW, đảm bảo tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học nghề đến năm 2020.

- Tập trung các nguồn lực cho phát triển dạy nghề để thu hút người học nghề, như: phát triển các trường nghề chất lượng cao có năng lực đào tạo nghề đạt trình độ đào tạo của nước tiên tiến trong khu vực ASEAN, quốc tế để tiến tới công nhận bằng cấp lẫn nhau; lựa chọn, áp dụng chương trình, tiêu chuẩn và công nghệ đào tạo tiên tiến của các nước trong khu vực ASEAN và thế giới phù hợp với thị trường lao động Việt Nam; phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề cả về số lượng và chuẩn hóa về trình độ đào tạo, kỹ năng và nghiệp vụ sư phạm dạy nghề...

- Đổi mới các cơ chế, chính sách, tạo thuận lợi cho việc phân luồng, như: phát triển cơ chế phân luồng và chính sách thu hút học sinh vào học nghề; xây dựng các loại hình đào tạo liên thông dọc từ dạy nghề lên các cấp học cao hơn, liên thông ngang giữa trung cấp nghề, cao đẳng nghề và trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; thay đổi chính sách tiền lương đối với nhân lực kỹ thuật trực tiếp và nhân lực kỹ thuật trực tiếp có tay nghề cao; bổ sung chức danh nghề nghiệp đối với những người tốt nghiệp cao đẳng nghề, trung cấp nghề.

- Hạn chế chỉ tiêu đào tạo trình độ đại học để tạo điều kiện cho tuyển sinh học nghề; ưu tiên kinh phí để đẩy mạnh công tác hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và công tác tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về dạy nghề.

8. Cử tri đề nghị Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu xem xét sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Trung tâm Dạy nghề tại các huyện, thành phố thuộc tỉnh thành một trung tâm vừa có chức năng dạy nghề, vừa có chức năng giáo dục thường xuyên để tránh lãng phí về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, đồng thời áp dụng mô hình giáo dục và đào tạo một cách linh hoạt (Cử tri Lào Cai - Kiến nghị số 116)

- Đề nghị phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo sớm ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, quyền hạn của Trung tâm dạy nghề và Giáo dục thường xuyên (Cử tri Sóc Trăng - Kiến nghị số 120).

Ngày 09/07/2014, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 266/TB-VPCP thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg, yêu cầu việc sáp nhập các trung tâm nhằm giảm đầu mối quản lý nhưng không thực hiện đồng loạt, đại trà, mà tiến hành thận trọng, phù hợp với đặc điểm của từng địa phương. Giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước 15/8/2014 về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thí điểm tại một số địa phương.

Ngày 15/8/2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản số 4391/BGDĐT-GDCN về việc xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn tổ chức lại các trung tâm trên địa bàn cấp huyện để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

9. Hiện nay, hệ thống các cơ sở dạy nghề phân tán, chông chéo, thiếu sự quản lý thống nhất về chương trình đào tạo; đội ngũ giáo viên không đảm bảo, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, không đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động. Cử tri đề nghị cần có giải pháp cụ thể để sắp xếp lại các cơ sở đào tạo nghề hợp lý và sát với nhu cầu thị trường, tránh tình trạng đào tạo tràn lan, không hiệu quả (Cử tri Ninh Bình - Kiến nghị số 117)

- Kiến nghị sớm hoàn thành quy hoạch mạng lưới các trường CDN, TCN và TTDN trong cả nước (Cử tri Đồng Nai, Hậu Giang, Ninh Bình - Kiến nghị số 112).

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao năm 2013, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề đến năm 2020 và lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành và địa phương. Tuy nhiên, đến nay quy hoạch chưa được ban hành do:

- Quy hoạch cần được hoàn thiện phù hợp với Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013).

- Việc quy hoạch các trung tâm dạy nghề công lập cấp huyện thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân đó là sáp nhập 03 trung tâm (Trung tâm dạy nghề công lập, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung

tâm kỹ thuật, tổng hợp - hướng nghiệp) trên địa bàn huyện vào một đầu mối. Nội dung này đã được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo thống nhất sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ và có văn bản hướng dẫn thực hiện việc sáp nhập trên thành một trung tâm trực thuộc UBND cấp huyện quản lý. Đây là cơ sở để quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề hiện nay cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Cần thống nhất với Bộ Giáo dục và Đào tạo về hệ thống đào tạo nghề trong cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân, trên cơ sở đó Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề đến năm 2020 (theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Công văn số 2002/VPCP-KGVX ngày 26/3/2014 của Văn phòng Chính phủ).

Căn cứ trên ý kiến thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề và sẽ ban hành trong năm 2014.

10. Hiện nay, Nhà nước đang dành sự quan tâm đặc biệt để phát triển mạng lưới đào tạo nghề, học sinh trường nghề sau khi tốt nghiệp để tìm được việc làm. Tuy nhiên, loại hình đào tạo nghề còn gặp nhiều khó khăn như: trung tâm đào tạo có quy mô nhỏ, khó tuyển sinh, học sinh trường nghề không được thi tuyển công chức, chưa có văn bản quy định học sinh tốt nghiệp trường nghề có trình độ tương đương phổ thông trung học. Cử tri đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có giải pháp khắc phục những khó khăn trên để công tác đào tạo nghề đạt hiệu quả cao trong thời gian tới (Cử tri Tiền Giang - Kiến nghị số 118)

a) Về vấn đề trung tâm đào tạo có quy mô nhỏ, khó tuyển sinh

- Trung tâm dạy nghề là tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ sơ cấp nghề. Trung tâm dạy nghề được thành lập khi có đề án phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề, kế hoạch phát triển mạng lưới trung tâm dạy nghề của Bộ, cơ quan Trung ương của Tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, giáo viên, chương trình, giáo trình; quy mô đào tạo tối thiểu 50 học sinh đối với trung tâm dạy nghề tư thục và 150 học sinh đối với trung tâm dạy nghề công lập.

- Hoạt động của trung tâm dạy nghề thực hiện theo Quy chế mẫu của trung tâm dạy nghề ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 14/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, theo đó:

Trung tâm dạy nghề được chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển trung tâm phù hợp với chiến lược phát triển dạy nghề và quy hoạch mạng lưới các trung tâm dạy nghề nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Hàng năm căn cứ vào nhu cầu đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ, trung tâm dạy nghề kịp thời điều chỉnh quy mô, nghề đào tạo và xây dựng kế hoạch tuyển sinh cho phù hợp.

Vi vậy, quy mô đào tạo và tuyển sinh học nghề của một trung tâm dạy nghề phụ thuộc vào năng lực, uy tín, chất lượng dạy nghề của chính trung tâm đó.

b) Về việc học sinh trường nghề không được thi tuyển công chức

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức đã xác định cụ thể như sau: tại Điều 4 Mục 1 Chương 2 có quy định điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức: "Người đăng ký dự tuyển phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp, có đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại Điều 22 Luật Viên chức"; "Đơn vị sự nghiệp công lập được bổ sung các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 22 Luật viên chức nhưng các quy định này không được trái với quy định của pháp luật và phải được cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt trước khi thực hiện".

- Tại Điều 22 Mục 1 Chương III của Luật Viên chức có quy định về điều kiện đăng ký dự tuyển: "Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam; từ đủ 18 tuổi trở lên; có đơn đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng; có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng, phù hợp với vị trí việc làm; đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, công việc; đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật".

Như vậy, theo quy định này người được đăng ký dự tuyển viên chức không phân biệt bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hay bằng tốt nghiệp cao đẳng.

- Mặt khác, để hướng dẫn xếp lương đối với người học nghề làm việc trong các doanh nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 25/2011/TT-LĐTBXH ngày 26/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xếp lương đối với người tốt nghiệp cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề làm việc trong các doanh nghiệp; Thông tư số 20/2012/TT-LĐTBXH ngày 27/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 25/2011/TT-LĐTBXH.

- Để thực hiện Luật Viên chức số 58/2010/QH12 và Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ sẽ xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn xếp lương cho người tốt nghiệp cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề khi được tuyển dụng viên chức.

c) Về việc chưa có văn bản quy định học sinh tốt nghiệp trường nghề có trình độ tương đương phổ thông trung học

Sau khi Luật Dạy nghề 2006 có hiệu lực thi hành, hệ thống dạy nghề có 3 cấp trình độ đào tạo là cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề; việc tuyển sinh, tốt nghiệp học nghề được quy định cụ thể như sau:

- Đối tượng tuyển sinh học cao đẳng nghề là người tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. Đối tượng tuyển sinh trung cấp nghề là người tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương, nếu tốt nghiệp trung học cơ sở thì phải học thêm phần văn hóa phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc học văn hóa phổ thông được thực hiện theo quy định tại Thông tư số

16/2010/TT-BGDĐT ngày 28/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp. Đối tượng tuyển sinh sơ cấp nghề là người có sức khỏe, trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học. Như vậy, ở từng cấp trình độ đào tạo nghề đều có những tiêu chí tuyển đầu vào tương ứng.

- Đối với việc đánh giá kết quả đầu ra của học nghề được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy. Riêng đối tượng tốt nghiệp trung học cơ sở học trung cấp nghề thì phải học bổ sung và thi phần văn hóa phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sau khi thi tốt nghiệp nếu đủ các điều kiện quy định sẽ được cấp bằng trung cấp nghề. Học sinh tốt nghiệp sơ cấp nghề có thể học liên thông lên trình độ trung cấp nghề; tốt nghiệp trung cấp nghề có thể học liên thông lên trình độ cao đẳng nghề.

d) Về vấn đề nâng cao hiệu quả đào tạo nghề

Để nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo nghề, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

- Chương trình đào tạo được xây dựng theo nhu cầu của người sử dụng lao động; khi xây dựng chương trình đào tạo phải mời các doanh nghiệp có sử dụng lao động của nghề đào tạo để tổ chức phân tích nghề, phân tích công việc; xác định được những kiến thức, kỹ năng cần thiết của nghề để thiết kế đưa vào chương trình đào tạo.

- Trong quá trình tổ chức đào tạo, các cơ sở dạy nghề kết hợp với các doanh nghiệp để đưa học sinh, sinh viên đi thực tập tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động của nghề đào tạo để cho học sinh, sinh viên có những kiến thức, kỹ năng và thái độ làm việc thực tế.

- Khi tổ chức thi tốt nghiệp, các cơ sở dạy nghề phải mời các chuyên gia của các doanh nghiệp có sử dụng lao động của nghề tham gia hội đồng chấm thi tốt nghiệp để đánh giá kiến thức, kỹ năng cũng như thái độ của học sinh, sinh viên khi tốt nghiệp; qua đó khách quan đánh giá chất lượng đào tạo của cơ sở dạy nghề đã thích hợp với nhu cầu của doanh nghiệp hay không.

- Để đảm bảo chất lượng đầu ra của các cơ sở dạy nghề ở cùng một nghề có cùng mặt bằng chất lượng, Tổng cục Dạy nghề (Bộ LĐTBXH) đã chủ trì cùng các Bộ, ngành, các trường xây dựng và ban hành ngân hàng đề thi tốt nghiệp trình độ cao đẳng cho các nghề phổ biến để các cơ sở dạy nghề tổ chức thi tốt nghiệp; đánh giá khách quan chất lượng đào tạo của cơ sở dạy nghề.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên dạy nghề, cơ sở vật chất thiết bị cũng được từng bước đầu tư ngày càng tốt hơn.

Chất lượng đào tạo nghề đã được nâng lên, bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động, cụ thể:

- Theo điều tra của Viện nghiên cứu Khoa học Dạy nghề có 80% - 85% số lao động qua đào tạo nghề được sử dụng đúng trình độ đào tạo, trong đó có 30%

học sinh, sinh viên tốt nghiệp có kỹ năng nghề từ khá trở lên. Ở một số nghề (Hàn, Dịch vụ nhà hàng, Kỹ thuật chế biến món ăn, Điều khiển tàu biển và một số nghề thuộc lĩnh vực viễn thông, dầu khí, điện, cầu đường...) kỹ năng nghề của một bộ phận lao động Việt Nam đã đạt trình độ quốc tế; lao động qua đào tạo nghề tham gia hầu hết vào các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân và đảm nhận được các vị trí công việc phức tạp mà trước đây phải do lao động kỹ thuật nước ngoài thực hiện.

- Từ năm 2010 đến nay, đã có 4 khoá cao đẳng nghề sinh viên tốt nghiệp ra trường. Theo báo cáo của 63 tỉnh/thành phố, năm 2013 tỷ lệ sinh viên cao đẳng nghề ra trường có việc làm đúng nghề ngay sau khi tốt nghiệp đạt khoảng 76,2%. Nhiều trường có những nghề đạt tỷ lệ trên 90% sinh viên có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp. Các nghề tỷ lệ sinh viên có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp cao là: Hàn (90%), Cắt gọt kim loại (90%), Kỹ thuật xây dựng (90%), May thời trang (89%), Kỹ thuật chế biến món ăn (87%), Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (86%), Điện công nghiệp (81%), Công nghệ ô tô (80%), Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính (80%), Điện tử công nghiệp (77%), Quản trị khách sạn (72%), Quản trị mạng máy tính (71%),... Phần lớn sinh viên cao đẳng nghề được các doanh nghiệp ký hợp đồng tuyển dụng ngay tại lễ tốt nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị “về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn”. Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng cơ chế chính sách phân luồng trình Chính phủ, đây là một trong những giải pháp quan trọng để tạo ra cơ cấu nhân lực phù hợp với nền kinh tế và thu hút học sinh vào học nghề.

11. Cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, năng lực của các cơ sở đào tạo nghề vì hiện nay công tác đào tạo nghề chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng đào tạo nghề còn thấp, việc đào tạo nghề chưa phù hợp với nhu cầu sản xuất, lao động của từng vùng, miền. Đề nghị phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo sớm ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, quyền hạn của Trung tâm dạy nghề và Giáo dục thường xuyên; hướng dẫn vấn đề liên thông trong đào tạo từ cấp sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên lên cấp trình độ cao hơn. Tham mưu, đề xuất Chính phủ chính sách đối với người học nghề, có chính sách cho vay vốn sau học nghề theo Đề án được vay vốn mở cơ sở sản xuất phù hợp với nghề đã học (Cử tri Sóc Trăng – Kiến nghị số 120).

a) Về nội dung “Cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, năng lực của các cơ sở đào tạo nghề vì hiện nay công tác đào tạo nghề chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng đào tạo nghề còn thấp, việc đào tạo nghề chưa phù hợp với nhu cầu sản xuất, lao động của từng vùng, miền”

Để đổi mới và phát triển dạy nghề một cách mạnh mẽ, toàn diện, góp phần phát triển nhanh nguồn nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp cao nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện thành

công mục tiêu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020, Đảng và Nhà nước ta đã xác định cần phải tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, năng lực của các cơ sở dạy nghề, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư kinh phí cho những cơ sở dạy nghề trọng điểm, nghề trọng điểm (đầu tư đồng bộ), các vùng khó khăn, vùng núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý; phát triển chương trình; có cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển dạy nghề.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá tình hình đầu tư cho các cơ sở dạy nghề thời gian qua để xây dựng quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở dạy nghề, xây dựng trình phê duyệt các chương trình, dự án đầu tư giai đoạn 2016-2020 nhằm phát triển đồng bộ cho các cơ sở dạy nghề đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ đào tạo đạt chuẩn quốc gia, khu vực, quốc tế và dạy nghề cho lao động nông thôn; phấn đấu đến năm 2020, các cơ sở dạy nghề chất lượng cao có đủ năng lực đào tạo tương đương cấp độ khu vực và quốc tế.

b) Về nội dung "Đề nghị phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo sớm ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, quyền hạn của Trung tâm dạy nghề và Giáo dục thường xuyên":

Nội dung đã được trả lời tại Kiến nghị số 116 (mục 8)

c) Về nội dung "hướng dẫn vấn đề liên thông trong đào tạo từ cấp sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên lên cấp trình độ cao hơn"

Vấn đề liên thông trong đào tạo từ sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên lên cấp trình độ cao hơn được thực hiện như sau:

- Đào tạo liên thông giữa các trình độ dạy nghề (dạy nghề dưới 3 tháng, trình độ sơ cấp nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề) được thực hiện theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 06/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ dạy nghề.

- Đào tạo liên thông giữa trình độ dạy nghề sang trình độ cao đẳng, đại học được thực hiện theo Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học.

d) Về nội dung "Tham mưu, đề xuất Chính phủ chính sách đối với người học nghề, có chính sách cho vay vốn sau học nghề theo Đề án được vay vốn mở cơ sở sản xuất phù hợp với nghề đã học"

Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các chính sách đối với người học nghề và cho vay vốn sau học nghề, cụ thể:

+ Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

+ Quyết định số 267/2005/QĐ-TTg ngày 31/10/2005 về chính sách dạy nghề đối với học sinh dân tộc thiểu số nội trú;

+ Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

+ Chính sách hỗ trợ lao động nông thôn học nghề theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020;

+ Quyết định số 1196/QĐ-TTg ngày 19/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức cho vay đối với học sinh, sinh viên (trong đó điều chỉnh mức cho vay tối đa là 800.000đ/tháng/HSSV lên 1.100.000đ/tháng/HSSV).

Nhằm tạo điều kiện cho người học nghề có kinh phí để tạo việc làm, mở rộng sản xuất, đề xuất Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ quan tâm, xem xét mở rộng đối tượng được vay vốn tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 29/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Trưởng đoàn ĐBQH 63 tỉnh, thành phố;
- Lãnh đạo Bộ LĐTĐXH;
- Lưu: VT, TCDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Phi